

Số: 117/2022/QĐST-DS

Quận 10, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố
một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Như N.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Quỳnh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hoàng Tuyết V- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022, về việc: “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2022/QĐMPH-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1972 (bà N đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1962 (ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt ông).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vũ Thị Minh P, sinh năm 1963 (bà Phương đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Vũ Thị Minh C, sinh năm 1965 (bà C đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Vũ Đức T, sinh năm 1967 (ông T đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt ông).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Vũ Đức T, sinh năm 1969 (ông T đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt ông).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1971 (bà N đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 422/7 đường Nguyễn CT, Phường B, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Vũ Minh Ngọc T, sinh năm 1976 (bà T đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Vũ Uyển Nhất Chi M, sinh năm 1979 (bà M đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 4xx/4x/2x đường LTT, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/12/2021, đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/4/2022 và bản tự khai ngày 10/3/2022, người yêu cầu là bà Vũ Thị Minh N trình bày:

Bà là em ruột của ông Vũ Đức Đ. Ba của bà tên là Vũ Văn C (đã chết năm 1999), mẹ của bà tên là Trần Thị Minh N (đã chết năm 2021). Ba mẹ của bà có tất cả 10 người con, bao gồm: Ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1962; Bà Vũ Thị Minh P, sinh năm 1963; Bà Vũ Thị Minh C, sinh năm 1965; ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1966; ông Vũ Đức T, sinh năm 1967; ông Vũ Đức T, sinh năm 1969; bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1971; bà Vũ Thị Minh N, sinh năm 1972; bà Vũ Minh Ngọc T, sinh năm 1976 và Bà Vũ Uyển Nhất Chi M, sinh năm 1979.

Ông Đ mắc bệnh chậm phát triển thể chất lẫn tinh thần ngay từ khi sinh ra. Gia đình có đưa Ông Đ đi chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng vẫn không chữa được. Hiện nay, tình trạng thể chất của Ông Đ chỉ cao 1m2 và bị lão hóa sớm từ khi 10 tuổi, tình trạng tinh thần rất kém và không ổn định, khó khăn trong việc nhận thức và làm chủ hành vi, mọi việc trong sinh hoạt đều cần có sự giúp đỡ của người thân. Ông Đ không có vợ, con.

Nay bà N cần thực hiện thủ tục kê khai di sản thừa kế, nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự như sau:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Đức Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Yêu cầu Tòa án chỉ định bà Vũ Thị Minh N là người giám hộ cho ông Vũ Đức Đ, đồng thời xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai gửi cho Tòa án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Đức Đ, Bà Vũ Thị Minh P, Bà Vũ Thị Minh C, ông Vũ Đức T, ông Vũ Đức T, bà Vũ Thị Minh N, bà Vũ Minh Ngọc T và Bà Vũ Uyển Nhất Chi M cùng trình bày ý kiến như sau:

Ông Đ, bà Phương, bà Châu, ông T, ông T, bà Ngọc, bà T và bà M là các anh, chị, em ruột của Ông Đ. Các ông, bà thống nhất với lời khai như trên của bà N và đồng ý Tòa án tuyên bố ông Vũ Đức Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; đồng ý Tòa án chỉ định bà Vũ Thị Minh N là người giám hộ của ông Vũ Đức Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Minh N: Tuyên bố ông Vũ Đức Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Vũ Thị Minh N là người giám hộ của ông Vũ Đức Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn yêu cầu của bà Vũ Thị Minh N, xác định đây là việc dân sự: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Người bị yêu cầu cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/12/2021, bà Vũ Thị Minh N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Đức Đ mất năng lực hành vi dân sự. Tại đơn thay

đòi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/4/2022, bà Vũ Thị Minh N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Đức Đ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét việc thay đổi yêu cầu của bà N là sự tự nguyện và cùng một loại việc dân sự, nên Tòa án chấp nhận.

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh bà Vũ Thị Minh N do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp số 110/2021/GKS-BS ngày 25/01/2021 và bản sao Giấy khai sinh ông Vũ Đức Đ do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp số 921/GKS-BS ngày 08/4/2021, có cơ sở xác định bà N là em ruột của Ông Đ, nên việc bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố Ông Đ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 552/KLGD ngày 09/3/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về tình trạng tâm thần của ông Vũ Đức Đ: « *Về y học : Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71-ICD10) ; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi : Đương sự là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi* ». Xét thấy, Ông Đ là người thành niên, do tình trạng thể chất, tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự, theo yêu cầu của bà N, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự: Tuyên bố ông Vũ Đức Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Về người giám hộ cho ông Vũ Đức Đ:

Căn cứ Trích lục khai tử ông Vũ Văn Cdo Ủy ban nhân dân Phường A Quận 10 cấp số 159/TLKT-BS, ngày 22/3/2021; Trích lục khai tử bà Trần Thị Minh N do Ủy ban nhân dân Phường A Quận 10 cấp số 03/TLKT, ngày 07/01/2021, có cơ sở xác định ba của Ông Đ đã chết năm 1999 và mẹ của Ông Đ đã chết năm 2021.

Xét thấy : Ba, mẹ của Ông Đ đã chết. Ông Đ không có vợ, con. Người thân thích của Ông Đ có các anh, chị, em ruột là bà N, ông Đ, bà Phương, bà Châu, ông T, ông T, bà Ngọc, bà Tvà bà M. Hiện nay, bà N là người trực tiếp chăm sóc cho Ông Đ ; các anh, chị, em khác của Ông Đ cùng thống nhất đồng ý bà N làm người giám hộ cho Ông Đ và bà N đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự: “*Trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ*”, Tòa án chỉ định bà Vũ Thị Minh N là người giám hộ cho ông Vũ Đức Đ để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ông Đ.

- Về quyền, nghĩa vụ của người giám hộ và quản lý tài sản của người được giám hộ:

Bà Vũ Thị Minh N thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị Minh N chịu lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 376; Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 49; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Minh N:

1. Tuyên bố ông Vũ Đức Đ, sinh năm 1966, hộ khẩu thường trú tại số 497 đường Lê HP, Phường A, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Bà Vũ Thị Minh N là người giám hộ của ông Vũ Đức Đ có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

Bà N có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho Ông Đ; đại diện cho Ông Đ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ông Đ.

Bà N có quyền sử dụng tài sản của Ông Đ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của Ông Đ ; có quyền đại diện cho Ông Đ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ông Đ.

Người giám hộ có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng, cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị Minh N chịu lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0018284 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị Minh N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Như Nhiên